TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28/8/2017
V/v: Không công nhận là vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chung;
2. Ông Bùi Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông K' My Na – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 về việc "Không công nhận là vợ chồng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị P;
Địa chỉ: Thôn 7, xã H, huyện D, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Hoàng Xuân X;
Địa chỉ: Thôn 7, xã H, huyện D, tỉnh L.

Bà P và ông X có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà P trình bày: Bà và ông X tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1997, không đăng ký kết hôn, đến nay cũng chưa đăng ký kết hôn. Hai bên chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên sống không hợp nhau, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên cãi nhau, đánh đập nhau. Hiện

nay, tuy còn sống chung nhưng tình cảm giữa hai bên không còn đề nghị Toà án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Bà và ông X có 02 con chung tên Hoàng Hà S, sinh ngày 29/01/2001 và Hoàng Thị Thu T, sinh ngày 20/9/2002. Khi ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Không yêu cầu ông X phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng đã Tự thỏa thuận chia tài sản chung; Tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tài sản nợ riêng: Bà nợ Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh H số tiền 300.000.000đ. Khi ly hôn bà xin tự trả nợ cho Ngân hàng.

Theo lời khai, lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, ông X trình bày: Công nhận lời trình bày của bà P về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản như trên là đúng.

Quá trình chung sống, ông và bà P có nhiều mâu thuẫn, tuy còn sống chung 01 nhà nhưng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay tình cảm không còn, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P.

Khi ly hôn ông xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, đồng ý giao cháu S cho bà Phương trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản vợ chồng đã tự thỏa thuận chia tài sản chung; Tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết: Không công nhận bà P và ông X là vợ chồng; giao cả 02 con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng; bà P chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông X tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1997, không đăng ký kết hôn, đến nay cũng chưa đăng ký kết hôn. Hai bên chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên cãi nhau, đánh đập nhau. Hiện nay, tuy còn sống chung 01 nhà nhưng tình cảm giữa bà P và ông X không còn, cả hai bên cùng yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn. Xét thấy, bà P và ông X không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chung sống với nhau như vợ chồng, hiện nay có mâu thuẫn, đã sống ly thân và không còn tình cảm với nhau. Căn cứ Khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xử không công nhận là vợ chồng giữa bà P và ông X là phù hợp.

[2] Về con chung: Bà P và ông X có 02 con chung tên Hoàng Hà S, sinh ngày 29/01/2001 và Hoàng Thị Thu T, sinh ngày 20/9/2002. Khi ly hôn cả hai bên cùng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà P xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, ông X xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, đồng ý giao cháu S cho bà P. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con của các bên và nguyện vọng của các con. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao con

chung tên Hoàng Hà S, sinh ngày 29/01/2001 cho bà Phương trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Hoàng Thị Thu T, sinh ngày 20/9/2002 cho ông X trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản là phù hợp.

[3] Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận chia tài sản chung; Tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có, khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đề cập giải quyết.

[4] Đối với khoản nợ Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh H, cả hai bên thống nhất là nợ riêng của bà P. Ngân hàng đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa nhưng không có ý kiến gì nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà P phải chịu 300.000đ án phí DSST là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị P và ông Hoàng Xuân X là vợ chồng.

- Về con chung: Giao con chung tên Hoàng Hà S, sinh ngày 29/01/2001 cho bà Phương trực tiếp nuôi dưỡng;

Giao con chung tên Hoàng Thị Thu T, sinh ngày 20/9/2002 cho ông X trực tiếp nuôi dưỡng.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

- Về án phí: bà P chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0002907 ngày 15/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. (Bà P đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đới Văn Học